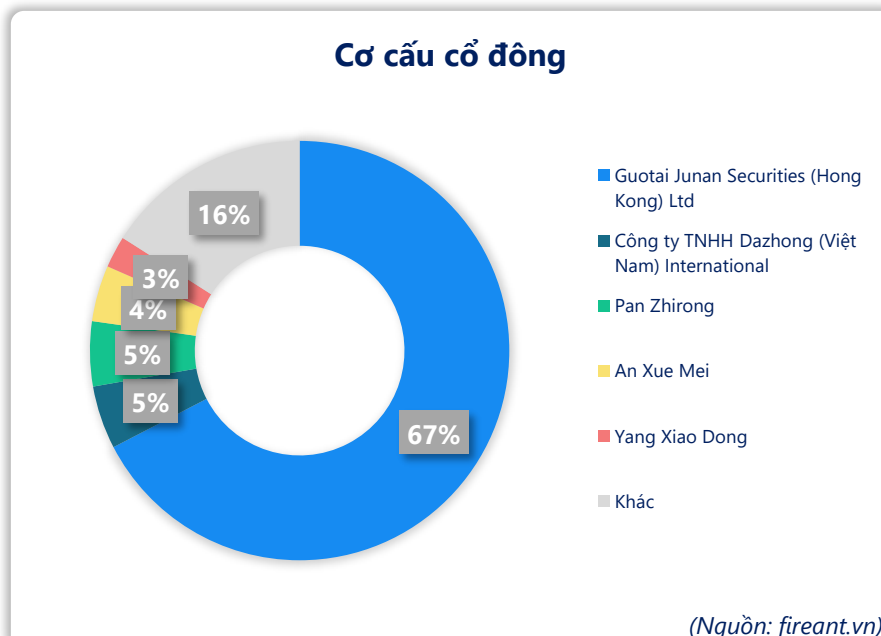
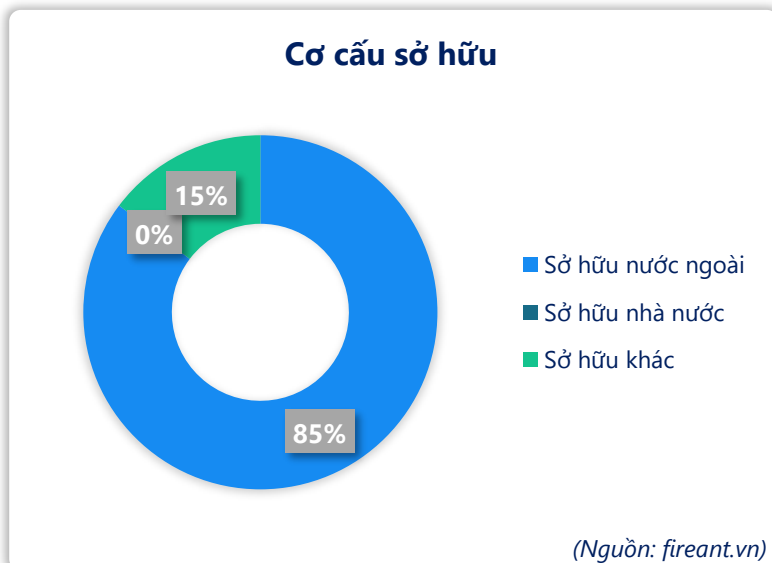
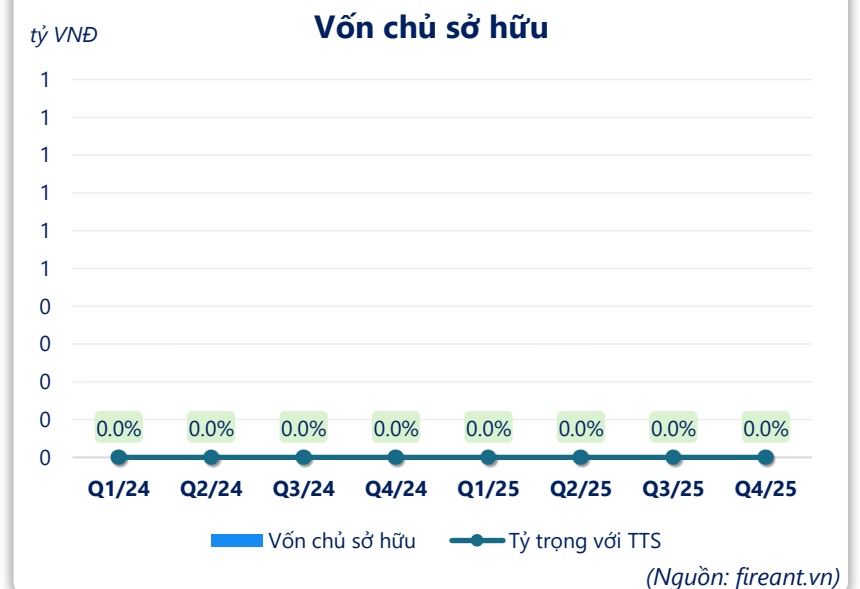
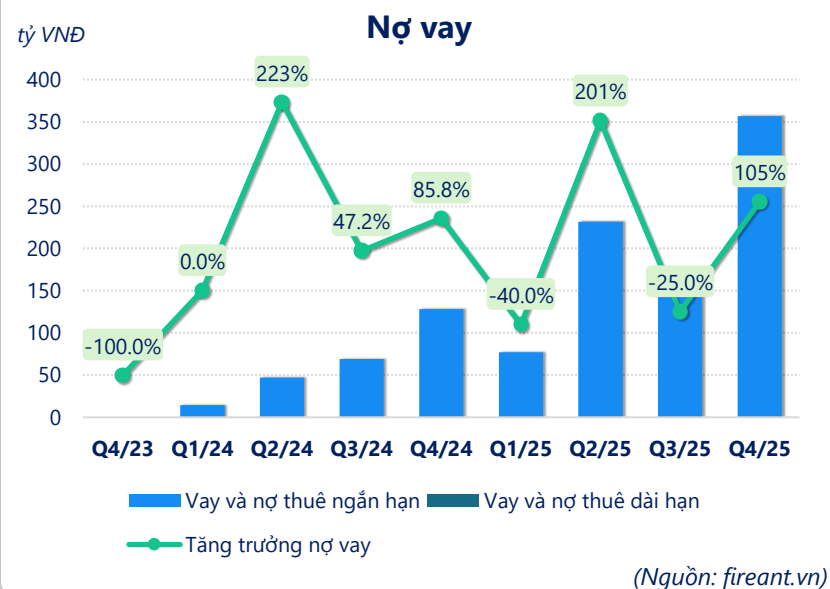
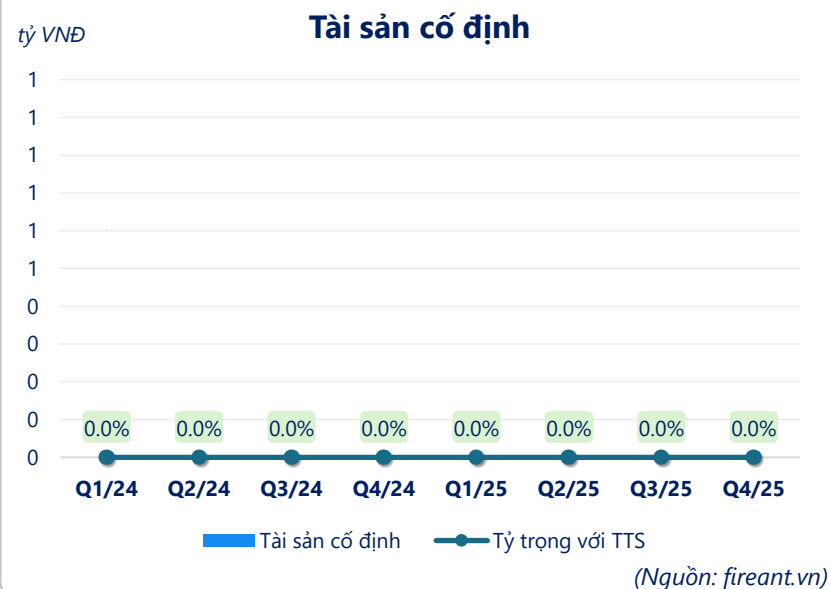
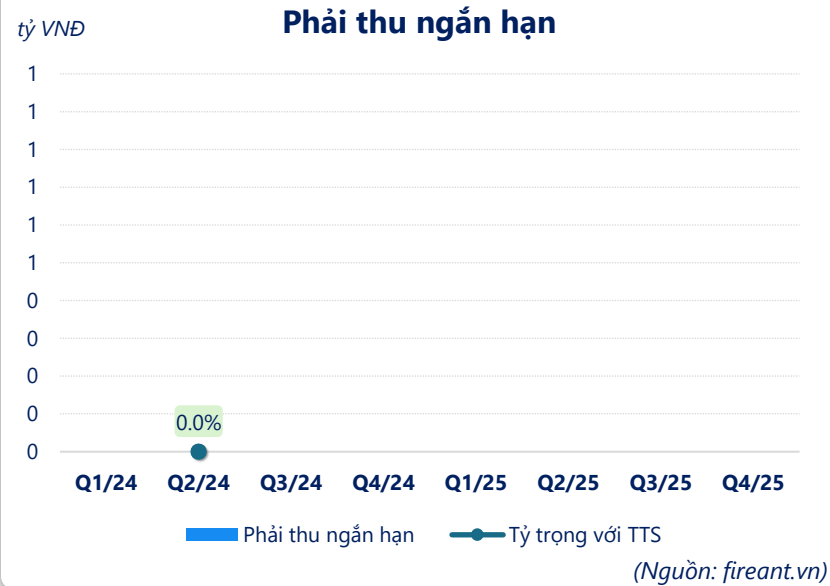
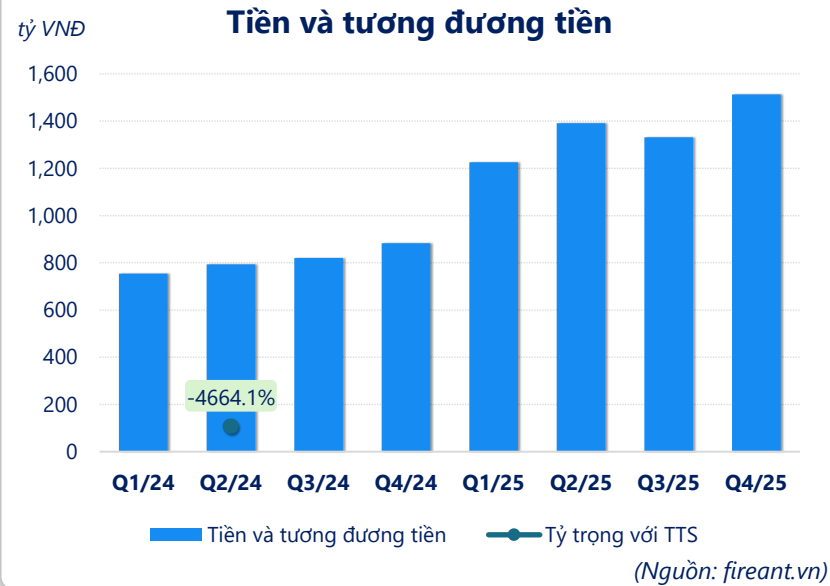
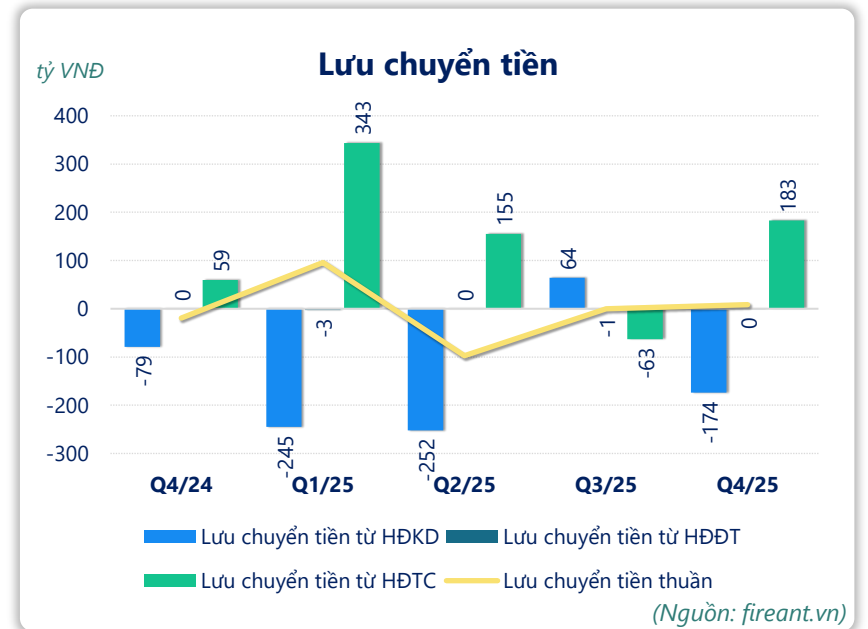
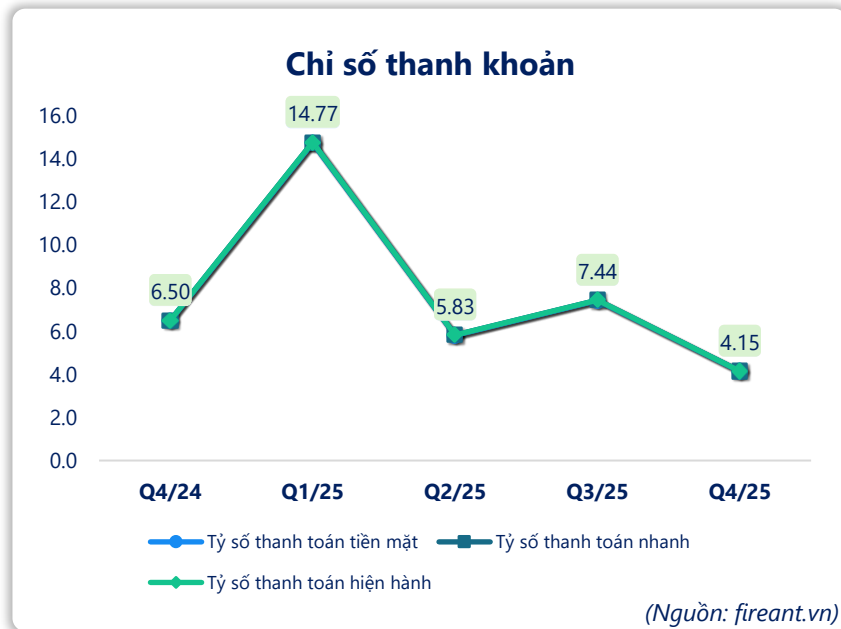
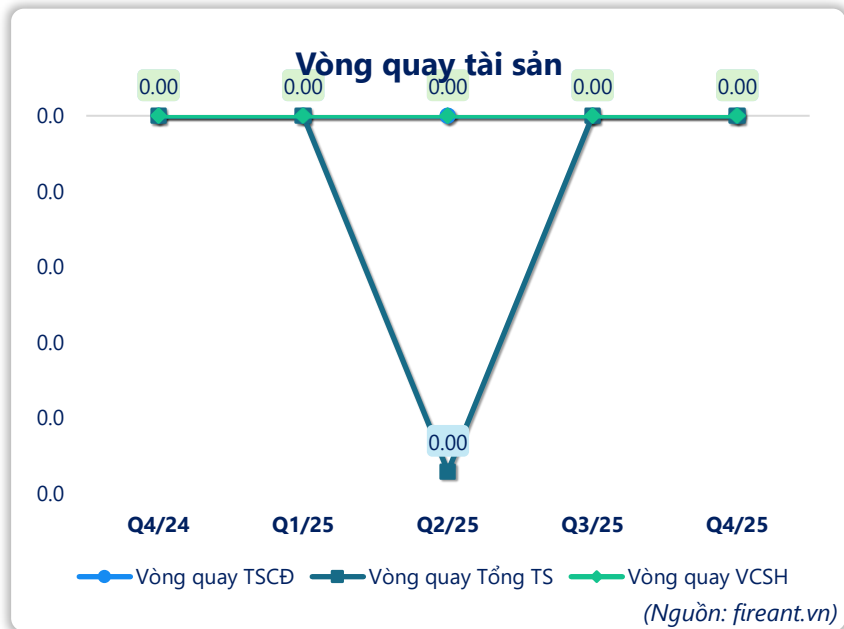
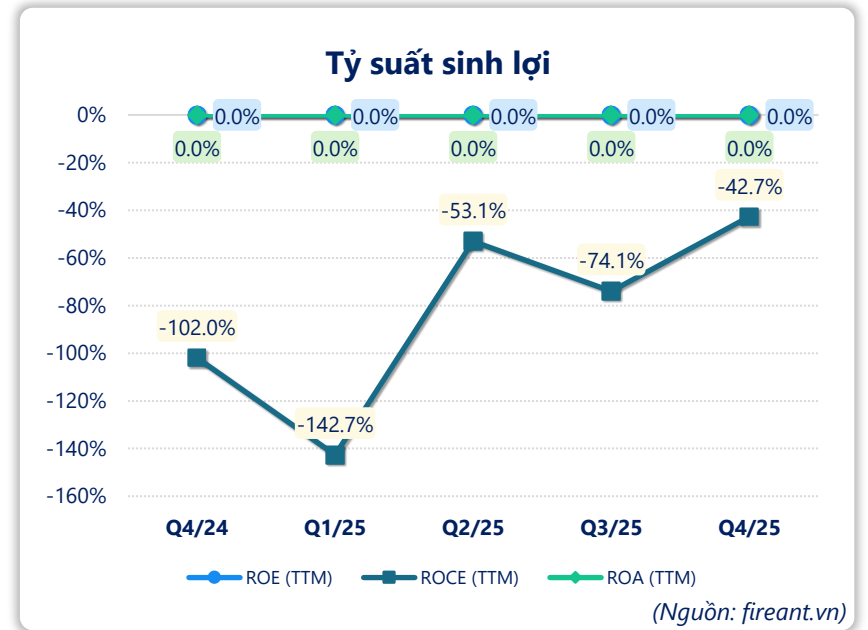
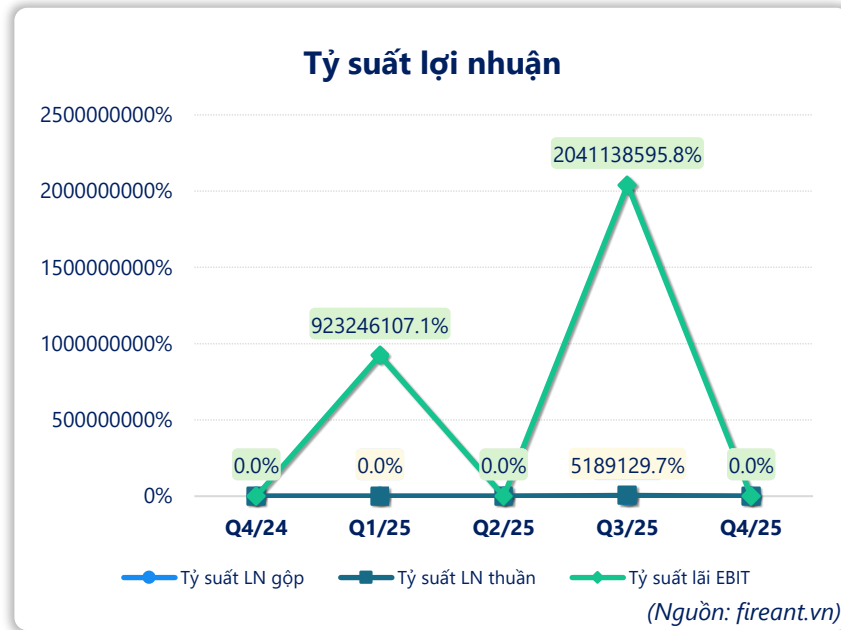
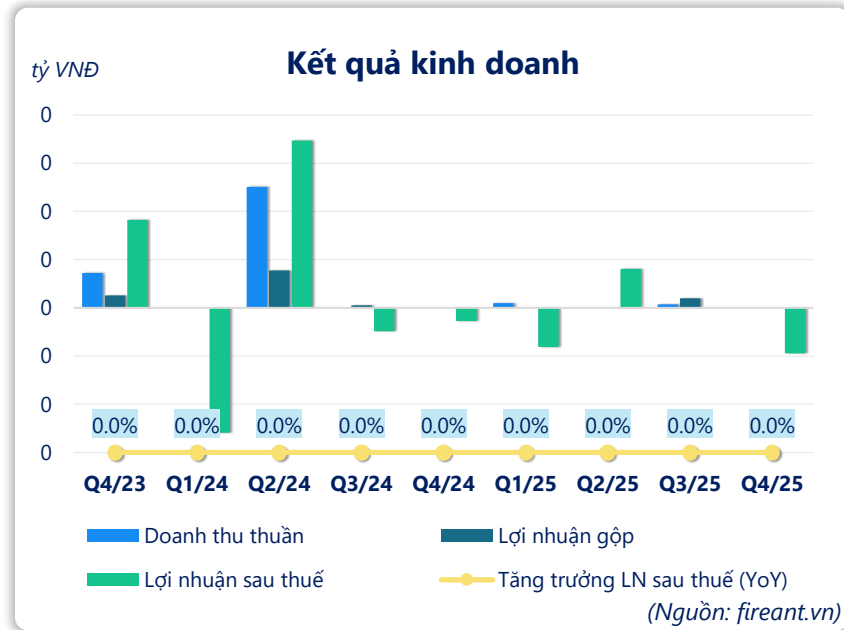


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		9,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		11,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		8,300
SL cổ phiếu LH		104,923,336
KLGD BQ 20 phiên (CP)		98,460
% sở hữu nước ngoài		85.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		1,018
P/E		77.9
EPS		124

	YTD	1T	3T	6T
IVS	-5.8%	10.2%	-3.0%	3.2%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	0	0	
Tài sản ngắn hạn	1,515	885	71.2%
Tiền và tương đương tiền	1,513	882	71.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	0	0	
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	1.49	0.00	69134%
Phải thu dài hạn	0.01	0	
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	39.0	35.8	8.8%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	1.04	0.83	25.9%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	365	136	169%
Nợ ngắn hạn	365	136	169%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	357	128	178%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	0	0.00	0	0.00	0
Giá vốn hàng bán	0	0	0.00	0	0
Lợi nhuận gộp	0	0	0	0.00	0
Doanh thu HĐTC	4.91	5.94	9.92	9.56	9.24
Chi phí TC	9.57	9.47	11.4	13.8	15.6
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	3.67	2.80	5.02	6.93	5.90
Chi phí QLDN	0	0	0	0	0
LN thuần từ HĐKD	0.10	0	0.31	0.08	0.05
Lợi nhuận khác	0	0.08	0.08	0.08	0.10
LN trước thuế	18.4	18.5	26.9	30.6	31.0
Lợi nhuận sau thuế	0.00	0.00	0.00	0	0.00
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-78.8	-245	-252	64.0	-174
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	-2.58	0.02	-0.75	-0.17
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	59.3	343	155	-63.0	183
Tiền đầu kỳ	21.4	1.95	97.8	0.46	0.66
Lưu chuyển tiền thuần	-19.5	95.9	-97.3	0.20	8.70
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	1.95	97.8	0.46	0.66	9.35

(Nguồn: fireant.vn)